

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 60 /TTr-UBND

Minh Long, ngày 26 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc xin phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2024

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ Ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 5 năm địa phương, kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm địa phương, kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Ủy ban nhân dân huyện kính Hội đồng nhân dân huyện xem xét phê chuẩn số liệu quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024, như sau:

I. Tổng nguồn thu ngân sách nhà nước: 63.021.147.590 đồng.

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 17.084.188.484 đồng (trong đó, Ngân sách trung ương hưởng 1.393.778.861 đồng, ngân sách tỉnh hưởng 334.339.831 đồng, ngân sách địa phương hưởng 15.35.069.792 đồng). Bao gồm:

- a) Thu từ khu vực doanh nghiệp NN: 154.749.909 đồng.
 - b) Thu từ khu doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý 4.689.061 đồng:
 - c) Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: 3.308.170.390 đồng
 - d) Thuế thu nhập cá nhân: 621.962.268 đồng
 - e) Lệ phí trước bạ: 1.831.564.730 đồng
 - f) Thu phí, lệ phí: 606.021.181 đồng
 - g) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 2.225.981 đồng
 - h) Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: 19.889.935 đồng
 - i) Thu tiền sử dụng đất: 8.132.082.000 đồng
 - j) Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước: 5.000.000 đồng
 - k) Thu khác ngân sách: 2.397.833.029 đồng
2. Thu kết dư năm: 845.382.046 đồng

3. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang: 45.091.577.060 đồng

II. Tổng thu ngân sách địa phương: 590.940.271.638 đồng. Bao gồm:

1. Thu ngân sách trên địa bàn địa phương được hưởng: 15.356.069.792 đồng
 2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 523.701.648.517 đồng (trong đó: số bổ sung cho ngân sách cấp xã 96.575.510.717 đồng)

2. Thu kết dư ngân sách: 845.385.046 đồng

Trong đó: - Ngân sách huyện 668.450.686 đồng

- Ngân sách xã 176.931.360 đồng

3. Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước: 45.091.577.060 đồng

4. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên: 5.945.594.223 đồng

III. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương: 588.929.341.217 đồng. Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 116.252.747.618 đồng

2. Chi thường xuyên: 247.042.239.915 đồng

a) Chi quốc phòng: 4.166.565.979 đồng

b) Chi an ninh: 3.034.096.892 đồng

c) Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 106.279.733.556 đồng

d) Chi y tế, dân số gia đình: 18.854.633.610 đồng

e) Chi sự nghiệp văn hoá thông tin: 2.141.075.368 đồng

f) Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 2.424.744.193 đồng

g) Chi thể dục thể thao: 517.624.380 đồng

h) Chi sự nghiệp môi trường: 1.437.098.000 đồng

i) Chi sự nghiệp kinh tế: 18.730.350.198 đồng

j) Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể : 80.511.523.05 đồng

k) Chi đảm bảo xã hội: 7.523.458.982 đồng

l) Chi khác: 1.421.335.700 đồng

3. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới 96.575.510.717 đồng

4. Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau: 107.292.751.644 đồng

5. Chi nộp ngân sách cấp trên: 21.766.091.323 đồng

IV. Chênh lệch thu, chi ngân sách địa phương 2.010.930.421 đồng, trong đó:

1. Kết dư ngân sách huyện 2.010.930.421 đồng

V. Kết dư ngân sách huyện xử lý theo qui định của Luật Ngân sách nhà nước. Chênh lệch thu, chi ngân sách xã: giao cho Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định theo qui định của Luật Ngân sách nhà nước.

(Kèm theo Tờ trình này gồm các Biểu số 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62 theo quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính Phủ).

Có dự thảo Nghị quyết toán của Hội đồng nhân dân huyện kèm theo.

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua quyết toán ngân sách địa phương năm 2024./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (báo cáo);
- TT HĐND huyện;
- CT, Các PCT huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng Tài chính-KH;
- CVP, PCVP;
- Lưu VP-UB.

**TM. UBND HUYỆN
CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Diết

THUYẾT MINH **QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024**

Tại kỳ họp lần thứ 22, HĐND huyện Minh Long khóa XII ngày 24/12/2024, UBND huyện đã báo cáo tình hình thực hiện thu - chi NSNN năm 2024. Tuy nhiên, số liệu tại thời điểm đó chỉ là ước tính; một số nội dung chỉ được thực hiện cấp phát trong thời gian chỉnh lý quyết toán (*tức trong tháng 01/2025*); một số nội dung khác có trong kế hoạch dự toán, nhưng do tác động khách quan nên chưa thể cấp phát, đã được tổng hợp và quyết định chi chuyển nguồn sang năm 2025 tiếp tục thực hiện. Nay căn cứ Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn hiện hành, UBND huyện báo cáo chính thức quyết toán thu - chi NSNN năm 2024, cụ thể như sau:

A: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 608.488.887.430 đồng, đạt 260,7% dự toán tỉnh giao và đạt 255,7% dự toán HĐND huyện giao, trong đó:

I. Thu ngân sách trên địa bàn: 17.084.188.484 đồng, đạt 172,7% dự toán tỉnh giao và đạt 118,7 dự toán HĐND huyện giao.

Cụ thể từng khoản thu như sau:

1. Thu từ khu doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý: (Thuế giá trị gia tăng): 154.749.909 đồng.

2. Thu từ khu doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý 4.689.061 đồng: (Thuế giá trị gia tăng 549.000 đồng; thuế tiêu thụ đặc biệt 549.000 đồng; thuế tài nguyên 3.591.061 đồng).

3. Thu từ khu vực ngoài quốc doanh 3.308.170.390 đồng, đạt 110,3% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao, trong đó:

a) Thuế giá trị gia tăng 2.740.113.304 đồng, đạt 97,9% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao.

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp 196.972.017 đồng, đạt 98,5% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao.

c) Thuế tài nguyên 371.085.069 đồng

4) Lệ phí trước 1.831.564.730.đồng, đạt 152,6% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao.

5) Thuế thu nhập cá nhân 621.962.268 đồng, đạt 135,2% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao.

6) Các khoản thu phí và lệ phí 606.021.181đồng, đạt 151,5% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao.

7) Các khoản thu về đất 8.154.197.916 đồng, đạt 271,8% so với dự toán tỉnh giao và đạt 108,7% dự toán HĐND huyện giao.

Trong đó: *(Thu tiền sử dụng đất 8.132.082.000 đồng, đạt 271,% so với dự toán tỉnh giao và đạt 108,4% dự toán HĐND huyện giao).*

8) Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước 5.000.000 đồng

9) Thu khác ngân sách 2.397.833.029 đồng, đạt 133,2% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao.

10) Thu tại xã *(thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản)* 0 đồng, nguyên nhân: khoản thu này UBND các xã trong năm 2024 không có khoản nào thu để hạch toán.

II. Thu ngân sách địa phương:

Tổng thu ngân sách địa phương 590.940.271.638 đồng, đạt 253,15% dự toán tỉnh giao và đạt 248,35% dự toán HĐND huyện giao.

Trong đó:

1). Các khoản thu cân đối ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp 15.356.069.792 đồng, đạt 177,6% dự toán tỉnh giao và đạt 116,8% dự toán HĐND huyện giao.

2). Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên (huyện+xã): 523.701.648.517 đồng, trong đó:

2.1. Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh 427.126.137.800 đồng, đạt 191,1% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao.

- Thu bổ sung cân đối: 203.736.316.000 đồng, đạt 91,1% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao.

- Thu bổ sung có mục tiêu theo dự toán đầu năm 15.662.000.000 đồng, đạt 100% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao.

- Thu bổ sung có mục tiêu phát sinh trong quá trình thực hiện dự toán 204.661.821.000 đồng.

2.2. Bổ sung từ ngân sách cấp huyện và NS cấp xã 96.575.510.717 đồng

3. Thu chuyển nguồn năm trước sang 45.091.577.060 đồng; trong đó:

- Ngân sách huyện 34.472.497.998 đồng

- Ngân sách xã 10.619.079.062 đồng

4. Thu kết dư ngân sách 845.382.046 đồng trong đó:

- Ngân sách huyện 668.450.686 đồng

- Ngân sách xã 176.931.360 đồng

5. Thuyết minh số liệu quyết toán thu:

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn tăng so với dự toán tỉnh giao 2.694.188.484 triệu đồng, chủ yếu tăng thu từ nguồn thu lệ phí trước bạ, thuế thu nhập cá nhân, thu phí và lệ phí, thu tiền sử dụng đất,...

- Thu bổ từ ngân sách cấp trên tăng 300.157 triệu đồng, trong đó:

Số bổ sung từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã 96.575,5 triệu đồng; Hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư 79.500 triệu đồng; Kinh phí CTMTQG 79.655 triệu đồng (*Kinh phí xây dựng NTM 34.115 triệu đồng; Kinh phí CTMTQG phát triển KTXH vùng DTTS 37.662 triệu đồng; Kinh phí CTMT QG giảm nghèo bền vững 7.191 triệu đồng; Kinh phí thực hiện Đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn - miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025: 579,552 triệu đồng; chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững 108 triệu đồng*); Kinh phí CTMT phát sinh trong năm để thực hiện chế độ chính sách 131.342,344 triệu đồng; trong đó: *hoàn trả ứng trước dự toán chi ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện để hoàn trả kinh phí ứng trước dự toán chi ngân sách tỉnh để hỗ trợ hộ nghèo đã xây dựng nhà ở hoàn thành theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg 2.758 triệu đồng, Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2024: 21.896 triệu đồng, Bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư theo Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 là 25 tỷ đồng, Hỗ trợ kinh phí thường thoát nghèo theo Kết luận số 77/KL-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh 3.752 triệu đồng, tiền thưởng theo QĐ 1790/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 là 3.207 triệu đồng, Kinh phí tinh giảm theo Nghị định 29/2023/NĐ-CP ngày 03/06/2023 của Chính phủ 2.871 triệu đồng, Kinh phí bảo hiểm BHYT theo quy định luật BHYT 18.066 triệu đồng, ...).*

B. Chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương (huyện+xã 588.929,341 triệu đồng, đạt 253,64% dự toán tỉnh giao và đạt 248,89% dự toán huyện giao, trong đó:

1) Chi đầu tư phát triển 116.252,747 triệu đồng, trong đó:

- **Vốn ngân sách huyện: 28.117,809 triệu đồng, đạt 93,73% dự toán; trong đó:** (Chi đầu tư theo phân cấp và vốn ngân sách huyện 20.992,8 triệu đồng; Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 7.124,999 triệu đồng).

- Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu 39.621,213 triệu đồng **đạt 52,83% dự toán.**

- Vốn đầu tư từ nguồn CTMTQG 48.513,724 triệu đồng **đạt 90,43% dự toán**

2) Chi thường xuyên 247.042.239.915 đồng, **đạt 124,96% dự toán.**

a) Chi quốc phòng: 4.166.565.976 đồng, trong đó: (Ngân sách huyện 2.169.794.000 đồng; xã 1.99.771.979 đồng); *tăng so với dự toán giao đầu năm chủ yếu từ nguồn bổ sung có mục tiêu để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.*

b) Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội: 3.034.096.892 đồng *đồng*, trong đó (Ngân sách huyện 1.410.954.000 đồng; xã 1.623.142.892 đồng), *tăng so với dự toán giao đầu năm từ nguồn bổ sung một số nhiệm vụ chi hoạt động an ninh như công tác chuyển đổi số, kinh phí thực hiện đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm ATTT và phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTO dịp tết nguyên đán năm 2025*), phòng cháy chữa cháy,..

c) Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 106.279.733.556 đồng (*tăng so với dự toán giao đầu năm từ nguồn chi chuyển nguồn năm trước sang*).

d) Chi Y tế, dân số và gia đình: 18.854.633.610 đồng (*kinh phí hỗ trợ đóng BHXH cho người tham gia bảo hiểm tự nguyện*).

e) Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn: 2.141.075.369 đồng *đồng*, trong đó: (Ngân sách huyện 1.513.501.468 đồng; xã 627.573.900 đồng), *tăng so với dự toán giao đầu năm từ nguồn chi bổ sung thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh trong năm*.

f) Chi Thể dục thể thao: 517.624.380 đồng, trong đó:(Ngân sách huyện 339.054.380 đồng; xã 1.78.570.000 đồng), *chi ngân sách huyện giảm so với dự toán giao đầu năm: nguyên nhân phân bổ và hạch toán cho các đơn vị thuộc lĩnh vực đoàn thể*.

g) Chi Bảo vệ môi trường: 1.437.098.000 đồng), trong đó: (Ngân sách huyện 1.303.800.000 đồng, xã 133.298.000 đồng), *chi ngân sách huyện giảm so với dự toán giao đầu năm: nguyên nhân hết nhiệm vụ chi trả về ngân sách tỉnh*.

h) Chi các hoạt động kinh tế: 18.730.350.198 đồng, trong đó: (Ngân sách huyện 10.505.081.402; xã 8.225.268. 796 đồng) *chi ngân sách huyện giảm so với dự toán giao đầu năm: nguyên nhân bổ sung về cho UBND các xã thực hiện như nguồn cấp bù giá sản phẩm, đất trồng lúa,...*

i) Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 80.511.523.057 đồng, trong đó (Ngân sách huyện 36.348.604.587 đồng; xã 44.162.918.470 đồng), *chi ngân sách huyện tăng so với dự toán giao đầu năm: nguyên nhân các cơ quan phát sinh một số nhiệm vụ trong quá trình thực hiện dự toán và chi một nội dung thuộc CTMTQG*.

J) Chi Bảo đảm xã hội: 7.523.458.982 đồng, tăng so với dự toán giao đầu năm, nguyên nhân ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu để thực hiện tiền điện cho hộ nghèo.

k) Chi khác: 1.421.335.700 **đồng**, giảm so với dự toán giao đầu năm, *nguyên nhân phân bổ và hạch toán cho các đơn vị thuộc lĩnh vực khác*.

3. Chi chuyển nguồn: 107.292.751.644 đồng, trong đó: (Ngân sách huyện 99.783.474.327 đồng, ngân sách xã 7.509.277.317 đồng). *Cụ thể:*

a) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở là 10.969.854.356 đồng.

b) Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước là 15.081.827.951 đồng.

c) Kinh phí được cấp thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 theo quy định là 1.974.082.400 đồng.

d) Vốn đầu tư phát triển thực hiện chuyển nguồn từ năm nay sang năm sau theo quy định của Luật Đầu tư công (Tạm ứng chuyển sang năm sau) là 43.557.954.928 đồng.

e) Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm sau 15.210.087.088 đồng.

f) Kinh phí khác theo quy định của pháp luật 20.498.944.921 đồng (Chương trình MTQG).

4. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới 96.575.510.717 đồng

5. Chi nộp ngân sách cấp trên: 21.766.091.232 đồng.

Tóm lại: Trong năm 2024, việc tổ chức thực hiện dự toán thu, chi ngân sách trên địa bàn huyện đảm bảo thực hiện theo Quyết định số **1368/QĐ-UBND** ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2024; Nghị quyết của HĐND huyện: số 23/NQ-HĐND ngày 22/12/2023 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, số 25/NQ-HĐND ngày 22/12/2023 về việc phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2024, số 24/NQ-HĐND ngày 22/12/2023 về kế hoạch đầu tư công năm 2024, nguồn vốn ngân sách huyện; Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND huyện về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2024 và các văn bản quy định khác.

C. Kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2024.

1. Kết quả đạt được

a) Năm 2024, theo số thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 17.084.188.484 đồng, đạt 118,7 dự toán HĐND huyện giao. Thu cân đối ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp là 15.356 triệu đồng (bao gồm thu tiền sử dụng đất là 8.132.082.000 đồng, đạt 108,4% dự toán HĐND huyện giao).

b) Tổng chi ngân sách 588.577.924.526 đồng, đạt 253,49% dự toán huyện giao. Các nhiệm vụ chi ngân sách về cơ bản đều đạt dự toán, đã góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của huyện. Thực hiện chi ngân sách đúng quy định của pháp luật, đảm bảo vừa phù hợp với khả năng thu ngân sách huyện vừa đáp ứng các nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán và tiến độ triển khai nhiệm vụ của đơn vị sử dụng ngân sách, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, hoạt động của cơ quan ban ngành và xử lý kịp thời các nhu cầu bảo đảm an sinh xã hội. Đảm bảo đủ kinh phí cho hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Đoàn thể, giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện. Đồng thời quản lý chặt chẽ nguồn cải cách tiền lương theo quy định và chi trả kịp thời các chính sách chế độ, chính sách mới.

2. Những khó khăn, tồn tại trong quá trình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024.

a) Về thu ngân sách: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 17.084.188.484 đồng, đạt 118,7 dự toán HĐND huyện giao. Tuy nhiên vẫn còn một số khoản thu không đảm bảo dự toán giao đầu năm, cụ thể: Thuế giá trị gia tăng 97,9% dự toán; thuế thu nhập doanh nghiệp 98,5% dự toán; thu hoa lợi công sản tại xã, 0%.

b) Về chi ngân sách: Quản lý chi thường xuyên vẫn còn nhiều trường hợp phải bổ sung, điều chỉnh dự toán chi thường xuyên đối với một số đơn vị dự toán; nhiều nhiệm vụ cấp trên ban hành nhưng chưa đáp ứng đủ nguồn lực tài chính để thực hiện. Do vậy nguồn lực ngân sách huyện rất khó khăn cho việc bố trí các nhiệm vụ phát sinh cho các đơn vị, địa phương để thực hiện.

Trên đây là báo cáo thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước huyện Minh Long năm 2024, UBND huyện kính báo cáo./.